|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM**  Số: /BC-HLGVN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2023* |

*Dự thảo*

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Hội Luật gia Việt Nam báo cáo đánh giá tác động của chính sách về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại, sau đây gọi tắt là dự án Luật, cụ thể như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

## **1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Luật Trọng tài thương mại, được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/6/2010, có hiệu lực ngày 01/01/2011 (sau đây viết tắt là “**Luật TTTM**”), thay thế Pháp lệnh Trọng tài thương mại số 08/2003/PL-UBTVQH11. Để tổ chức thực hiện Luật TTTM, Chính Phủ đã ban hành Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011, Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật TTTM; Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; và các Thông tư hướng dẫn hoạt động trọng tài thương mại. Tòa án nhân dân tối cao cũng đã chủ trì, phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 hướng dẫn một số quy định tại Luật TTTM.

Luật TTTM ra đời cùng các văn bản hướng dẫn đã khắc phục được một cách cơ bản các bất cập của Pháp lệnh TTTM 2003, tiếp thu các nguyên tắc quan trọng của Luật Mẫu về trọng tài của UNCITRAL, tạo ra một khuôn khổ tương đối thuận lợi cho sự phát triển của phương thức trọng tài và tương đồng với pháp luật và thực tiễn trọng tài thương mại quốc tế, cụ thể:

a) Luật TTTM tôn trọng quyền tự do thỏa thuận của các bên, pháp luật chỉ can thiệp khi các bên không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận trái với quy định pháp luật.

b) Quy định rõ về vai trò của Tòa án trong hỗ trợ và giám sát đối với hoạt động trọng tài (trong việc thành lập hội đồng trọng tài vụ việc, giải quyết yêu cầu thay đổi Trọng tài viên; hỗ trợ hội đồng trọng tài (sau đây gọi tắt là “**HĐTT**”) thu thập chứng cứ, triệu tập người làm chứng, hỗ trợ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; giải quyết khiếu nại về thẩm quyền của hội đồng trọng tài, giải quyết yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc...)

c) Luật TTTM xác lập nguyên tắc mất quyền phản đối, theo đó, nếu một bên phát hiện có vi phạm về tố tụng hoặc pháp luật trọng tài thì bên đó buộc phải nêu ra trong giai đoạn tố tụng trọng tài, nếu không sẽ bị mất quyền phản đối tại Tòa án.

d) Luật TTTM mở rộng thẩm quyền cho hội đồng trọng tài, trao thẩm quyền cho HĐTT được triệu tập nhân chứng, quyền áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo yêu cầu của một trong các bên, không chấp nhận các sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, đơn kiện lại, bản tự bảo vệ trong trường hợp có sự lạm dụng nhằm gây khó khăn cho việc ra phán quyết trọng tài.

Bên cạnh nhiều ưu điểm, tiến bộ, thì Luật TTTM và quá trình thực thi vẫn còn có những tồn tại, hạn chế, bất cập do các quy định pháp luật về trọng tài còn chưa rõ ràng hoặc không phù hợp với thực tiễn, cũng như cách hiểu và áp dụng của tòa án chưa phù hợp với thông lệ quốc tế và Luật Mẫu UNCITRAL. Các bất cập này khiến tình trạng hủy và không công nhận và cho thi hành các phán quyết trọng tài diễn ra thường xuyên, gây tiêu tốn nguồn lực của doanh nghiệp và xã hội, các hoạt động trọng tài chưa được thuận lợi và được sử dụng phổ biến như kỳ vọng, các doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng và sử dụng trọng tài làm phương thức giải quyết tranh chấp thay thế tòa án. Theo thống kê từ năm 2011 tới 2020, số lượng các phán quyết trọng tài bị hủy thường xuyên ở mức cao:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Không hủy** | **Hủy** | **Rút đơn/ đình chỉ** | **Tổng cộng** | **Tỷ lệ phán quyết bị hủy** |
| 2011 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0% |
| 2012 | 5 | 3 | 0 | 8 | 38% |
| 2013 | 2 | 3 | 1 | 6 | 50% |
| 2014 | 6 | 0 | 0 | 6 | 0% |
| 2015 | 10 | 1 | 0 | 11 | 9% |
| 2016 | 9 | 5 | 2 | 16 | 31% |
| 2017 | 13 | 2 | 0 | 15 | 13% |
| 2018 | 10 | 3 | 1 | 14 | 21% |
| 2019 | 21 | 7 | 0 | 28 | 25% |
| 2020 | 18 | 4 | 0 | 22 | 18% |
|  | **95** | **28** | **4** | **127** | 22% |

Nguồn: Tổng hợp từ Trang tin điện tử Công bố bản án của TANDTC (<https://congbobanan.toaan.gov.vn/>)

Tương tự, tình trạng phán quyết trọng tài nước ngoài bị từ chối công nhận và cho thi hành tại Việt Nam cũng diễn ra phổ biến ở mức cao, các căn cứ từ chối chưa phù hợp với Công ước New York 1958 mà Việt Nam là thành viên cũng như thông lệ quốc tế về trọng tài, khiến các doanh nghiệp và nhà đầu tư lo lắng khi lựa chọn trọng tài tại Việt Nam để giải quyết tranh chấp của mình.

Những bất cập trên gây ảnh hưởng tiêu cực tới tính hiệu quả của hoạt động giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, ảnh hưởng tới uy tín của Việt Nam trên bản đồ trọng tài quốc tế, tạo ra nhu cầu bức thiết phải điều chỉnh pháp luật về trọng tài tại Việt Nam.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (năm 2021) đánh giá việc “xử lý tranh chấp thương mại quốc tế còn bất cập”. Nghị quyết cũng đã khẳng định “hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về sở hữu trí tuệ và giải quyết các tranh chấp dân sự” là một trong “*n****hững nhiệm vụ trọng tâm***”. Nghị quyết số 27/NQ-TW về tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới coi việc hoàn thiện thể chế trọng tài là một trong những nhiệm vụ “xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”.

Việc xây dựng chính sách trong dự án Luật nhằm hướng tới các mục tiêu sau đây:

(1) Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật về giải quyết các tranh chấp dân sự; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó có nhiệm vụ “*xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân*”.

(2) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm nguyên tắc pháp quyền xã hội chủ nghĩa; bảo đảm cụ thể hóa quy định của Hiến pháp.

(3) Kế thừa những quy định phù hợp, sửa đổi những quy định không còn phù hợp; bổ sung những vấn đề mới nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn; đồng thời, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện Việt Nam.

(4) Tạo cú hích thúc đẩy dịch vụ trọng tài phát triển tại Việt Nam thông qua việc cải cách hành lang pháp lý về trọng tài, xây dựng niềm tin cho giới doanh nghiệp Việt Nam và quốc tế về biện pháp giải quyết tranh chấp bằng trọng tài và thông qua đó thúc đẩy phát triển hợp tác kinh tế, thương mại đầu tư và hội nhập quốc tế.

(5) Đưa Việt Nam tiệm cận với thế giới thông qua việc cải cách pháp luật về trọng tài thương mại và phấn đấu để Việt Nam được công nhận là một quốc gia theo Luật Mẫu UNCITRAL về trọng tài thương mại.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Để đạt được các mục tiêu đề ra, dự án Luật này dự kiến xây dựng 04 nhóm chính sách lớn, bao gồm:

**- Chính sách 1**: Hoàn thiện quy định về phạm vi giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại;

**- Chính sách 2**: Hoàn thiện quy định về thủ tục tố tụng trọng tài thương mại;

**- Chính sách 3**: Mở rộng thẩm quyền của Hội đồng trọng tài trong các thủ tục tố tụng trọng tài;

**- Chính sách 4**: Sửa đổi, bổ sung quy định về phán quyết của trọng tài, hủy phán quyết trọng tài, xem xét lại quyết định của Tòa án hủy phán quyết trọng tài.

Mỗi nhóm chính sách được đánh giá tác động bao gồm các nội dung: Xác định vấn đề bất cập; mục tiêu giải quyết vấn đề; các giải pháp đề xuất; đánh giá tác động của giải pháp đề xuất; kiến nghị lựa chọn giải pháp trên cơ sở phân tích, so sánh, dự báo tác động của từng giải pháp.

**1. Chính sách 1: Hoàn thiện quy định về phạm vi giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại**

**1.1. Xác định vấn đề bất cập**

Hiện nay, vấn đề thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại đang có những tồn tại. Mặc dù Điều 2 Luật TTTM đã có quy định về thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài thương mại bao gồm: (i) Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại; (ii) Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại; hoặc (iii) Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng Trọng tài, nhưng một số quy định chồng chéo hoặc thiếu quy định của các bộ luật, luật chuyên ngành khác đã gây khó khăn, hạn chế cho việc xác định, mở rộng phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài cho một số loại hình tranh chấp cụ thể. Ví dụ Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có quy định vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài nhưng có liên quan đến quyền đối với tài sản là bất động sản có trên lãnh thổ Việt Nam sẽ thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam. Điều này dẫn tới việc một số tòa án khi xét xử đã cho rằng các vụ việc dân sự có liên quan đến quyền đối với bất động sản trên lãnh thổ Việt Nam sẽ không thể được xét xử bằng trọng tài. Tương tự, việc một số luật chuyên ngành không có quy định nhắc tới phương thức giải quyết trọng tài có thể gây hiểu nhầm là chỉ được sử dụng Tòa án để giải quyết tranh chấp phát sinh từ lĩnh vực chuyên ngành đó, khiến hạn chế khả năng tranh chấp được sử dụng hình thức trọng tài. Tương tự, nhiều ý kiến cho rằng thẩm quyền trọng tài không nên chỉ giới hạn trong lĩnh vực thương mại, mà nên theo nguyên tắc chung là cho phép các bên được lựa chọn trọng tài để giải quyết các tranh chấp dân sự mà pháp luật không cấm hay hạn chế.

**1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Mở rộng phạm vi thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, giải quyết tình trạng chồng chéo giữa các luật, bộ luật khác nhau có quy định về các phương thức giải quyết trọng tài và tòa án.

**1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

*a) Phương án 1:* Sửa đổi Điều 1 và Điều 2 Luật TTTM như sau:

- Bỏ cụm từ “Thương mại” trong Điều 1 (tất cả các Điều trong Luật Trọng tài thương mại hiện hành.

- Bổ sung thêm cụm từ “giải quyết trạnh chấp” sau cụm từ “Tổ chức và hoạt động của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam nhằm mở rộng thẩm quyền của tòa án đối với trọng tài nước ngoài theo Nghị quyết số 01/2014 của HĐTP TANDTC.

- Sửa tiêu đề và nội dung Điều 2:

**“Điều 2. Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài**

1. Tranh chấp giữa các bên phát sinh trong các lĩnh vực mà luật chuyên ngành không cấm hay hạn chế giải quyết tranh bằng trọng tài.

2. Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong quá trình thi hành các hiệp định thương mại nếu các hiệp định cho phép lựa chọn trọng tài.”

*b) Phương án 2:* Giữ nguyên như hiện hành.

**1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

***a) Đối với Phương án 1***

*\* Tác động kinh tế:* việc mở rộng thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài sẽ phát sinh chi phí để các thẩm phán, trọng tài viên, luật sư tìm hiểu và làm quen với cách tiếp cận mới theo hướng chỉ loại trừ áp dụng trọng tài khi luật chuyên ngành cấm hay hạn chế. Tuy nhiên, lợi ích đem lại về kinh tế là việc mở rộng phạm vi giải quyết tranh chấp bằng trọng tài sẽ giúp hạn chế tình trạng quá tải của tòa án, giảm bớt chi phí giải quyết tranh chấp do tốc độ xử lý nhanh chóng, tăng cường niềm tin của các doanh nghiệp và nhà đầu tư vào cải cách hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu thút các trọng tài viên, luật sư và các thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động dịch vụ trọng tài ở Việt Nam.

*\* Tác động xã hội:* các thay đổi trên sẽ giúp gia tăng niềm tin của giới doanh nhân và xã hội nói chung về tính hiệu quả và chuyên nghiệp của hệ thống giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

*\* Tác động về giới:* phương án này không mang tính phân biệt về giới.

*\* Tác động về thủ tục hành chính, tố tụng:* các quy định mở rộng phạm vi thẩm quyền trọng tài sẽ giúp giảm bớt thủ tục tố tụng tòa án, giảm bớt các vụ kiện tại tòa, phát triển thủ tục tố tụng trọng tài chuyên nghiệp hơn.

*\* Tác động về hệ thống pháp luật:*

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về trọng tài, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm sự tương thích, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật thông qua việc xoá bỏ các quy định chồng chéo và mâu thuẫn liên quan đến giải quyết tranh chấp bằng tòa án và trọng tài.

*\* Tác động khác:* ngoại giao và uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được cải thiện hơn khi các quy định mở rộng thẩm quyền giải quyết trọng tài đưa Việt Nam phát triển theo xu hướng ủng hộ khuyến khích hoạt động trọng tài.

***b) Đối với Phương án 2***

*\* Tác động kinh tế:* không phát sinh thêm chi phí do không thay đổi chính sách.

*\* Tác động xã hội:* không làm thay đổi nhận thức của xã hội đối với hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài.

*\* Tác động về giới:* phương án này không mang tính phân biệt về giới.

*\* Tác động về thủ tục hành chính:* không làm phát sinh thủ tục hành chính.

*\* Tác động về hệ thống pháp luật:* không khắc phục được các bất cập của pháp luật hiện hành về trọng tài.

*\* Tác động khác:* không cải thiện được vị trí hình ảnh và uy tín quốc tế của Việt Nam về hội nhập kinh tế quốc tế.

***1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn quy định theo Phương án 1.

**2. Chính sách 2: Hoàn thiện quy định về thủ tục tố tụng trọng tài thương mại**

***2.1. Xác định vấn đề bất cập:***

Hiện có một số quy định cụ thể trong Luật TTTM về thủ tục tố tụng trọng tài đang có nhiều bất cập, không phù hợp với mục tiêu khuyến khích hoạt động trọng tài thương mại cũng như quy định Luật Mẫu UNCITRAL. Cụ thể là:

**a) Về khái niệm “*địa điểm giải quyết tranh chấp*” và “*trọng tài nước ngoài*”:** theo Điều 3.8 và 3.11 của Luật TTTM thì trọng tài nước ngoài là trọng tài được thành lập theo quy định của pháp luật trọng tài nước ngoài, cách tiếp cận này không phù hợp với Luật Mẫu của UNCITRAL, theo đó trọng tài được xác định theo địa điểm [pháp lý] giải quyết tranh chấp (“seat of arbitration”). Theo định nghĩa của Luật TTTM, một phán quyết của ICC hoặc UNCITRAL có địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam sẽ được coi là phán quyết trọng tài nước ngoài. Hiện đã có tình trạng nhiều phán quyết ICC, UNCITRAL có nơi giải quyết tranh chấp tại Việt Nam nhưng bị coi là phán quyết trọng tài nước ngoài, và bên tranh chấp phải mang tới một nước thứ ba (như Singapore) làm thủ tục hợp thức hóa lãnh sự tại văn phòng của tổ chức trọng tài tại quốc gia đó, sau đó đưa về Việt Nam để xin thi hành như một phán quyết trọng tài nước ngoài. Trong khi đó pháp luật Singapore (cũng như bất kỳ quốc gia nào trên thế giới) đều không thừa nhận phán quyết này là phán quyết trọng tài trong nước của họ vì địa điểm giải quyết tranh chấp nằm ở Việt Nam. Nói cách khác phán quyết này sẽ không có quốc tịch. Tình trạng như vậy sẽ dẫn tới các bên tranh chấp không muốn đưa tranh chấp về Việt Nam để giải quyết vì phán quyết sẽ bấp bênh, không quốc tịch và không biết làm sao để thi hành tại Việt Nam.

**b) Về thỏa thuận trọng tài:** hiện tại quy định Luật TTTM là quá chặt chẽ và chưa tương thích với Luật Mẫu UNCITRAL. Trong thực tiễn áp dụng Điều 16 và 18 Luật TTTM về hình thức thỏa thuận trọng tài, các tòa án thường máy móc áp dụng quy định cứng về điều kiện thể thức của thỏa thuận như phải có chữ ký của các bên, hợp đồng phải có bản gốc, phải có văn bản ủy quyền minh thị thẩm quyền của người ký thỏa thuận trọng tài… khiến nhiều thỏa thuận trọng tài phù hợp với ý chí của các bên nhưng bị tuyên vô hiệu.

**c) Về thủ tục tống đạt tài liệu và trao đổi liên lạc giữa các bên:** Quy định tại điều 12 của Luật TTTM về cách thức và trình tự gửi thông báo trong tố tụng trọng tài hiện đang áp đặt quy định cứng về việc văn bản phải được gửi tới địa chỉ bên nhận hoặc đại diện bên nhận (hiện thực tiễn các tòa án đang hiểu quy định này là phải có người nhận), không có sự linh hoạt, tạo ra lỗ hổng để một số bên lợi dụng nhằm kéo dài hoặc hủy phán quyết trọng tài dựa trên cơ sở thủ tục tống đạt tài liệu và liên lạc của các bên vi phạm tố tụng.

**d) Về trọng tài viên khẩn cấp:** một thực tế phát sinh hiện nay là có nhiều trường hợp cần có người giải quyết các yêu cầu của các bên trước khi thành lập hội đồng trọng tài chính thức (ví dụ áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời). Pháp luật và thực tiễn nhiều quốc gia trên thế giới đã thừa nhận hiệu lực của việc chỉ định trọng tài viên khẩn cấp cũng như các quyết định của trọng tài viên khẩn cấp. Luật TTTM hiện chưa có quy định nào về vấn đề này, gây nhiều khó khăn vướng mắc trong thực tiễn áp dụng trọng tài viên khẩn cấp.

**đ) Về Thời hiệu khởi kiện:** hiện có nhiều quy định chồng chéo nhau liên quan tới thời hiệu khởi kiện khi có tranh chấp được thỏa thuận sẽ giải quyết bằng trọng tài. Theo Bộ luật Dân sự 2015, thời hiệu này là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Luật thương mại và Luật TTTM đều quy định về thời hiệu khởi kiện là 02 năm, đây là một thời hiệu rất ngắn so với thực tiễn quốc tế (hầu hết các quốc gia đều quy định từ 6-10 năm), khiến nhiều tranh chấp không thể được giải quyết bằng trọng tài vì đã hết thời hiệu trong khi các bên tiến hành đàm phán, hòa giải giải quyết tranh chấp.

**e) Về miễn trách nhiệm dân sự cho trọng tài viên:** hiện Luật TTTM không quy định miễn trách nhiệm dân sự cho trọng tài viên, ngược lại có quy định về một số trường hợp trọng tài viên phải chịu trách nhiệm dân sự khi đưa ra các quyết định trong tố tụng trọng tài. Quy định này đã không khuyến khích được sự phát triển và tham gia tích cực vào hoạt động trọng tài của các trọng tài viên.

***2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Hoàn thiện thể chế về trọng tài thương mại và pháp luật liên quan đảm bảo trọng tài thực sự là thiết chế hiệu quả đáp ứng nhu cầu thực tiễn giải quyết tranh chấp đầu tư, kinh doanh, thương mại, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, Luật mẫu UNCITRAL và thông lệ quốc tế về trọng tài thương mại.

***2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

*a) Phương án 1:* điều chỉnh một số điều khoản của Luật TTTM theo hướng tiệm cận với Luật Mẫu UNCITRAL, cụ thể như sau:

**- Về khái niệm “*địa điểm giải quyết tranh chấp*” và “*trọng tài nước ngoài*”:** sửa Điều 3.8, 3.11 và 3.12 của Luật TTTM theo hướng làm rõ các khái niệm này như sau:

Sửa Điều 3.8: “*Địa điểm giải quyết tranh chấp* là địa điểm pháp lý nơi Hội đồng trọng tài tiến hành giải quyết tranh chấp theo sự thỏa thuận lựa chọn của các bên hoặc do Hội đồng trọng tài quyết định nếu các bên không có thỏa thuận. Nếu địa điểm giải quyết tranh chấp được tiến hành trong phạm vi quyền tài phán của ~~trên lãnh thổ~~ Việt Nam thì phán quyết phải được coi là tuyên tại Việt Nam mà không phụ thuộc vào địa điểm địa lý nơi Hội đồng trọng tài tiến hành phiên họp để ra phán quyết đó.

Sửa Điều 3.11. *Trọng tài nước ngoài* là Trọng tài ~~được thành lập theo quy định của pháp luật trọng tài nước ngoài do các bên thỏa thuận lựa chọn để tiến hành giải quyết tranh chấp ở ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc trong lãnh thổ Việt Nam~~ mà địa điểm giải quyết tranh chấp nằm ngoài phạm vi quyền tài phán của Việt Nam.

Sửa Điều 3.12. *Phán quyết của trọng tài nước ngoài* là phán quyết do Trọng tài nước ngoài tuyên ~~ở ngoài lãnh thổ Việt Nam hoặc ở trong lãnh thổ Việt Nam để giải quyết tranh chấp do các bên thỏa thuận lựa chọn~~.”

**- Về thỏa thuận trọng tài:** Quy định rõ hơn về các hình thức thỏa thuận trọng tài được coi là xác lập dưới dạng văn bản phù hợp với xu hướng chung, với thực tiễn và sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và sự xuất hiện của hợp đồng thông minh (Smart Contract). Cụ thể là bỏ quy định tại Điều 18 Khoản 4 Luật TTTM, đồng thời bổ sung nội dung tương tự như Điều 7.3 (option 1) của Luật mẫu:

“(3) Thỏa thuận trọng tài được lập thành văn bản nếu nội dung của nó được ghi lại dưới bất kỳ hình thức nào, cho dù thỏa thuận hoặc hợp đồng trọng tài đó đã được ký kết bằng miệng, bằng hành vi hay bằng các phương tiện khác hay không.”

**- Về thủ tục tống đạt tài liệu và trao đổi liên lạc giữa các bên:** Cập nhật quy định tại điều 12 của Luật TTTM theo hướng tiệm cận với Điều 3 của Luật Mẫu UNCITRAL:

“(1) Trừ khi các bên có thỏa thuận khác:

a. bất kỳ thông tin liên lạc bằng văn bản nào được coi là đã được nhận nếu nó được gửi trực tiếp cho người nhận hoặc nếu nó được gửi tại địa điểm kinh doanh (nếu là tổ chức), nơi cư trú thường xuyên hoặc địa chỉ gửi thư của người đó (nếu là cá nhân); nếu không thể tìm thấy thông tin nào trong các địa điểm trên sau khi đã cố gắng tìm kiếm một cách hợp lý, thì một thông báo bằng văn bản được coi là đã được nhận nếu nó được gửi đến địa điểm kinh doanh, nơi cư trú thường xuyên hoặc địa chỉ gửi thư được biết đến cuối cùng của người nhận bằng thư bảo đảm hoặc bất kỳ phương tiện nào khác cung cấp một bản ghi về nỗ lực cung cấp nó;

b. thông tin liên lạc được coi là đã được nhận vào ngày nó được giao tới nơi nhận.

(2) Các thủ tục tống đạt, thông tin liên lạc trong thủ tục tố tụng tại Tòa án không áp dụng cho việc thông tin liên lạc theo Luật này.

(3) Các quy định của điều này không áp dụng cho các thông tin liên lạc trong thủ tục tố tụng tại Tòa án.”

**- Về Thời hiệu khởi kiện:** sửa đổi Điều 33 quy định về thời hiệu, xóa bỏ thời hạn 2 năm và quy định thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật dân sự.

**- Về miễn trách nhiệm dân sự cho trọng tài viên:** xóa bỏ Điều 49 Khoản 5 Luật TTTM, đồng thời bổ sung quy định về miễn trừ trách nhiệm của trọng tài viên trong quá trình thực hiện tố tụng trọng tài (ngoại trừ hành vi cố ý gây thiệt hại cho các bên).

*b) Phương án 2:* Giữ nguyên như hiện hành.

***2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp***

***a) Đối với Phương án 1***

*\* Tác động kinh tế:* việc thay đổi các quy định pháp luật về trọng tài sẽ phát sinh chi phí để các thẩm phán, trọng tài viên, luật sư tìm hiểu và áp dụng quy định sửa đổi. Tuy nhiên, lợi ích đem lại về kinh tế là các quy định mới cập nhật nói trên sẽ giúp tăng cường niềm tin của các doanh nghiệp và nhà đầu tư vào cải cách hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu thút việc giải quyết tranh chấp về Việt Nam, tăng cường dịch vụ trọng tài ở Việt Nam.

*\* Tác động xã hội:* các thay đổi trên sẽ giúp gia tăng niềm tin của giới doanh nhân và xã hội nói chung về tính hiệu quả và chuyên nghiệp của hệ thống giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

*\* Tác động về giới:* phương án này không mang tính phân biệt về giới.

*\* Tác động về thủ tục hành chính, tố tụng:* các quy định sửa đổi trên sẽ giúp giảm bớt thủ tục rườm rà trong hoạt động trọng tài, giảm bớt các vụ kiện, yêu cầu được nộp lên tòa án khi các quy định về thỏa thuận trọng tài và thủ tục tố tụng trọng tài được nới lỏng linh hoạt hơn.

*\* Tác động về hệ thống pháp luật:*

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về nhà nước pháp quyền; góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm sự tương thích, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật thông qua việc xoá bỏ các quy định chồng chéo và mâu thuẫn.

*\* Tác động khác:* ngoại giao và uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được cải thiện hơn khi các quy định trên được sửa đổi tương thích hơn với Luật Mẫu UNCITRAL và Việt Nam được xem là một quốc gia theo Luật Mẫu.

***b) Đối với Phương án 2***

*\* Tác động kinh tế:* không phát sinh thêm chi phí do không thay đổi chính sách.

*\* Tác động xã hội:* không làm thay đổi nhận thức của xã hội đối với hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài.

*\* Tác động về giới:* phương án này không mang tính phân biệt về giới.

*\* Tác động về thủ tục hành chính:* không làm phát sinh thủ tục hành chính.

*\* Tác động về hệ thống pháp luật:* không khắc phục được các bất cập của pháp luật hiện hành về trọng tài.

*\* Tác động khác:* không cải thiện được vị trí hình ảnh và uy tín quốc tế của Việt Nam về hội nhập kinh tế quốc tế.

***2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn quy định theo Phương án 1.

**3. Chính sách 3: Mở rộng thẩm quyền của HĐTT trong thủ tục tố tụng trọng tài**

**3.1. Xác định vấn đề bất cập**

Mặc dù Điều 45, 46 và 47 của Luật TTTM đã trao một số quyền cho HDTT trong việc triệu tập nhân chứng, quyền áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời, nhưng Luật TTTM hiện tại không trao thẩm quyền toàn bộ cho HDTT thực hiện các thủ tục tố tụng theo quyết định của mình (khi các bên không thống nhất/thỏa thuận được về các thủ tục này). Vì vậy mọi hoạt động tố tụng phải dựa vào các điều khoản riêng lẻ trong Luật TTTM, trong khi các điều khoản này không trao thẩm quyền cho HDTT trong các vấn đề tố tụng phát sinh khác (ví dụ như cách thức thu thập, công nhận chứng cứ, hình thức tổ chức phiên xét xử, v.v.) gây khó khăn cho HDTT trong việc quản trị điều hành vụ kiện trọng tài. Luật pháp hầu hết các quốc gia đều dựa trên cách tiếp cận của Điều 19 Luật Mẫu UNCITRAL, đó là nếu các bên không có thỏa thuận thì HDTT sẽ có quyền hạn toàn bộ trong việc tiến hành xét xử thao bất kỳ cách thức, trình tự và thủ tục nào mà HDTT cho là phù hợp.

**3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Mở rộng thẩm quyền của HDTT trong việc xử lý giải quyết tranh chấp và xử lý các vấn đề tố tụng theo hướng phù hợp với Điều 19 Luật Mẫu UNCITRAL, không tạo ra các khe hở để các bên cố tình trì hoãn, né tránh việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài

**3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

*a) Phương án 1:* đề xuất bổ sung điều mới trước Điều 45 Luật TTTM với nội dung tương tự Điều 19 Luật Mẫu UNCITRAL, cụ thể:

“Điều 44A. Xác định trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp

(1) Các bên có thể tự do thỏa thuận về các vấn đề thủ tục mà Hội đồng trọng tài sẽ tuân theo khi tiến hành tố tụng.

 (2) Nếu các bên không đạt được thỏa thuận theo Khoản 1 ở trên, Hội đồng trọng tài có thể tiến hành phân xử trọng tài theo bất kỳ cách thức, trình tự và thủ tục nào mà hội đồng trọng tài cho là phù hợp. Quyền được trao cho hội đồng trọng tài bao gồm nhưng không giới hạn bởi quyền quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận, tính liên quan, tính trọng yếu và trọng lượng của bất kỳ chứng cứ nào.”

*b) Phương án 2:* Giữ nguyên như hiện hành.

**3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

***a) Đối với Phương án 1***

*\* Tác động kinh tế:* việc thay đổi mở rộng quy định này sẽ phát sinh chi phí không đáng kể trong việc tìm hiểu và áp dụng quy định sửa đổi. Mặt khác, lợi ích đem lại về kinh tế là các quy định mới cập nhật nói trên sẽ giúp mở rộng quyền hạn của trọng tài viên, đẩy nhanh quá trình giải quyết tranh chấp, hạn chế tình trạng vụ việc trọng tài bị một hoặc một số bên gây khó khăn chậm trễ. Ngoài ra, trong thời đại công nghệ 4.0, việc nới rộng thẩm quyền linh hoạt tối đa cho HDTT sẽ cho phép áp dụng các biện pháp kỹ thuật công nghệ vào hoạt động trọng tài nhằm giảm bớt chi phí, đẩy nhanh tốc độ xử lý tranh chấp mà không gặp phải cản trở phản đối của những bên tìm cách né tránh hoặc gây đình trệ quá trình giải quyết tranh chấp. Việc này đồng thời sẽ khuyến khích nhiều chuyên gia trong nước và quốc tế tham gia vào hoạt động trọng tài, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu thút việc giải quyết tranh chấp về Việt Nam, tăng cường dịch vụ trọng tài ở Việt Nam.

*\* Tác động xã hội:* các thay đổi trên sẽ giúp thu hút thêm các trọng tài viên tới Việt Nam hoạt động, gia tăng niềm tin của giới doanh nhân và xã hội nói chung về tính hiệu quả và chuyên nghiệp của hệ thống giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

*\* Tác động về giới:* phương án này không mang tính phân biệt về giới.

*\* Tác động về thủ tục hành chính, tố tụng:* các quy định sửa đổi trên sẽ giúp đẩy nhanh các thủ tục tố tụng trong hoạt động trọng tài, giảm bớt các vụ kiện, yêu cầu được nộp lên tòa án khi các quy định về thẩm quyền trọng tài được nới lỏng linh hoạt hơn.

*\* Tác động về hệ thống pháp luật:*

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về trọng tài; góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

*\* Tác động khác:* ngoại giao và uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được cải thiện hơn khi các quy định trên được sửa đổi tương thích hơn với Luật Mẫu UNCITRAL và Việt Nam được xem là một quốc gia theo Luật Mẫu và có xu hướng ủng hộ hoạt động trọng tài.

***b) Đối với Phương án 2***

*\* Tác động kinh tế:* không phát sinh thêm chi phí do không thay đổi chính sách.

*\* Tác động xã hội:* không làm thay đổi nhận thức của xã hội đối với hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài.

*\* Tác động về giới:* phương án này không mang tính phân biệt về giới.

*\* Tác động về thủ tục hành chính:* không làm phát sinh thủ tục hành chính.

*\* Tác động về hệ thống pháp luật:* không khắc phục được các bất cập của pháp luật hiện hành về trọng tài.

*\* Tác động khác:* không cải thiện được vị trí hình ảnh và uy tín quốc tế của Việt Nam về hội nhập kinh tế quốc tế.

***3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn quy định theo Phương án 1.

**4. Chính sách 4: điều chỉnh quy định về phán quyết trọng tài, hủy phán quyết trọng tài, xem xét lại quyết định của Tòa án hủy phán quyết trọng tài.**

***4.1. Xác định vấn đề bất cập***

**a) Về thể thức, nội dung phán quyết trọng tài:** hiện có một số yêu cầu về thể thức, nội dung phán quyết trọng tài quy định trong Luật TTTM còn có sự bất cập và gây rủi ro cho việc hủy phán quyết. Cụ thể yêu cầu về địa chỉ của trọng tài viên không nên được coi là một nội dung chủ yếu trong phán quyết trọng tài. Ngoài ra, yêu cầu về “căn cứ” để ra phán quyết cần được định nghĩa rõ ràng với cách hiểu phù hợp thông lệ quốc tế là “các lý do để Hội đồng trọng tài đi tới kết luận và quyết định trong phán quyết” chứ không phải căn cứ quy định pháp luật hay một số điều luật cụ thể. Hiện nay có những phán quyết mặc dù có viện dẫn quy định, thỏa thuận các bên là căn cứ để ra phán quyết nhưng đã bị Tòa án hủy với lý do đã không viện dẫn căn cứ một điều khoản cụ thể nào của luật Việt Nam.

**b) Hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài do trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam:** một nội dung quan trọng thường xuyên được dẫn chiếu bởi các bên thua kiện để yêu cầu Tòa án tuyên hủy các phán quyết trọng tài là trường hợp phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Tương tự, các bên thua kiện trong các vụ kiện quốc tế cũng thường tìm kiếm cơ hội để yêu cầu Tòa án Việt Nam tuyên bố không công nhận và cho thi hành phán quyết nước ngoài tại Việt Nam dựa trên cơ sở phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Hiện nay, định nghĩa khái niệm này tại Nghị quyết số 01/2014/NQ-HDTP còn chưa rõ ràng, tạo nhiều khe hở để các bên thua kiện đệ trình những lý do không hợp lý nhằm yêu cầu hủy hoặc không công nhận phán quyết trọng tài.

**c) Cơ chế giám đốc thẩm đối với quyết định của Tòa án đối với quyết định hủy phán quyết trọng tài**: theo quy định của Luật TTTM, các quyết định của Tòa án về việc hủy phán quyết trọng tài là quyết định cuối cùng, các bên và HDTT không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị. Quy định này không phù hợp với thực tiễn thông lệ quốc tế, và có thể tạo ra sự bất công khi Tòa án cấp sơ thẩm hủy phán quyết mà các bên không thể khiếu nại, kháng cáo. Ngoài ra, Luật TTTM hiện không cho phép cơ chế Tòa án ra quyết định hủy một phần và chấp nhận cho thi hành một phần phán quyết trọng tài.

***4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Xây dựng các quy định rõ ràng, minh bạch hơn nhằm hạn chế tình trạng hủy phán quyết trọng tài bất hợp lý. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế xem xét lại quyết định của Tòa án hủy hoặc không hủy phán quyết trọng tài nhằm kiểm soát và hạn chế tình trạng hủy và không công nhận phán quyết trọng tài, đem lại niềm tin cho các bên lựa chọn sử dụng dịch vụ trọng tài để giải quyết tranh chấp.

***4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

*a) Phương án 1:* điều chỉnh một số nội dung của Luật TTTM về phán quyết trọng tài như sau:

- Sửa đổi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 61 Luật TTTM theo hướng lược bỏ quy định nội dung của phán quyết trọng tài phải có nội dung chủ yếu là “*địa chỉ của trọng tài viên*”. Địa chỉ của Trọng tài viên không có giá trị pháp lý gì liên quan đến nội dung của phán quyết để coi thiếu nó là phán quyết bị hủy.

- Khoản 5 quy định tính chung thẩm của phán quyết trọng tài nhưng chưa phù hợp nếu đặt trong tương quan với pháp luật tố tụng dân sự. Điều 192 Bộ luật tố dân sự quy định Tòa án không giải quyết khi “Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Vì vậy, để minh bạch hơn, đảm bảo sự thống nhất cao trong Luật Trọng tài thương mại (mới) cũng như trong hệ thống pháp luật, đê nghị bổ sung như sau:

*5. Phán quyết trọng tài là chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành, không bị tòa án hay cơ quan nhà nước nào xem xét lại.*

- Bổ sung vào Điều 3 Luật TTTM định nghĩa “căn cứ” để ra phán quyết được hiểu là “các lý do để Hội đồng trọng tài đi tới kết luận và quyết định trong phán quyết” chứ không phải quy định pháp luật hay một số điều luật cụ thể.

*b) Phương án 2:* Giữ nguyên như hiện hành.

*4.4.* ***Đánh giá tác động của các giải pháp***

***a) Đối với Phương án 1***

*\* Tác động kinh tế:* việc thay đổi các quy định pháp luật về phán quyết trọng tài sẽ phát sinh chi phí để các thẩm phán, trọng tài viên, luật sư tìm hiểu và áp dụng quy định sửa đổi. Tuy nhiên, lợi ích đem lại về kinh tế là các quy định mới cập nhật nói trên sẽ giúp hạn chế tình trạng phán quyết trọng tài bị hủy, giảm bớt chi phí giải quyết tranh chấp nhiều lần, tăng cường niềm tin của các doanh nghiệp và nhà đầu tư vào cải cách hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại, góp phần thúc đẩy kinh doanh đầu tư tại Việt Nam và thu thút việc giải quyết tranh chấp về Việt Nam, tăng cường dịch vụ trọng tài ở Việt Nam.

*\* Tác động xã hội:* các thay đổi trên sẽ giúp gia tăng niềm tin của giới doanh nhân và xã hội nói chung về tính hiệu quả và chuyên nghiệp của hệ thống giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

*\* Tác động về giới:* phương án này không mang tính phân biệt về giới.

*\* Tác động về thủ tục hành chính, tố tụng:* các quy định sửa đổi trên sẽ giúp giảm bớt thủ tục rườm rà trong hoạt động trọng tài, giảm bớt các vụ kiện, yêu cầu được nộp lên tòa án khi các quy định về thỏa thuận trọng tài và thủ tục tố tụng trọng tài được nới lỏng linh hoạt hơn.

*\* Tác động về hệ thống pháp luật:*

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về nhà nước pháp quyền; góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm sự tương thích, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật thông qua việc xoá bỏ các quy định chồng chéo và mâu thuẫn.

*\* Tác động khác:* ngoại giao và uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được cải thiện hơn khi các quy định trên được sửa đổi tương thích hơn với Luật Mẫu UNCITRAL và Việt Nam được xem là một quốc gia theo Luật Mẫu.

***b) Đối với Phương án 2***

*\* Tác động kinh tế:* không phát sinh thêm chi phí do không thay đổi chính sách.

*\* Tác động xã hội:* không làm thay đổi nhận thức của xã hội đối với hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài.

*\* Tác động về giới:* phương án này không mang tính phân biệt về giới.

*\* Tác động về thủ tục hành chính:* không làm phát sinh thủ tục hành chính.

*\* Tác động về hệ thống pháp luật:* không khắc phục được các bất cập của pháp luật hiện hành về trọng tài.

*\* Tác động khác:* không cải thiện được vị trí hình ảnh và uy tín quốc tế của Việt Nam về hội nhập kinh tế quốc tế.

***4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

Trên cơ sở phân tích, so sánh tác động của từng giải pháp như trên, cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn quy định theo Phương án 1.

**III. LẤY Ý KIẾN**

Hội Luật gia Việt Nam đã trực tiếp tham khảo ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học có kinh nghiệm trong hoạt động đánh giá chính sách; đăng tải dự thảo báo cáo trên Trang thông tin điện tử của Hội Luật gia Việt Nam để lấy ý kiến rộng rãi và gửi xin ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Hội Luật gia Việt Nam đã nghiêm túc tiếp thu, chỉnh lý và giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

**1. Cơ quan tổ chức thi hành**

- Bộ Tư pháp thực hiện công tác quản lý về tổ chức và hoạt động của Trọng tài thương mại; thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật.

- Tòa án nhân dân các cấp thực hiện chức năng giám sát và hỗ trợ hoạt động của Trọng tài thương mại theo quy định của Luật.

**2. Cơ quan giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách**

Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, Mặt trận tổ quốc các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại. Hội Luật gia Việt Nam trân trọng báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ban chỉ đạo CCTP TW;  - Ban Nội chính TW;  - Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;  - Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;  - Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Bộ Tư pháp;  - Bộ Tài chính;  - Bộ Ngoại giao;  - Bộ Nội vụ;  - Trang TTĐT HLGVN (để đăng tải);  - Lưu: VT, Ban NC,XD&PBPL. | **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Quyền** |